TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/HS-ST
Ngày 23 – 12 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu
2. Ông Nguyễn Thế Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1991, tại tỉnh An Giang. Hộ khẩu thường trú: Khóm A, phường B, thành phố D, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam. Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1954 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ trong T hợp khẩn cấp từ ngày 14/8/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 23/8/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương. Có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; địa chỉ: 65/1/5 đường 20, khu phố H, phường I, quận J, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Phạm Hồng S, sinh năm 1974 – Chủ hộ kinh doanh Điện thoại di

động và cầm đồ Trường Phát; địa chỉ: 32/2 khu phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1988, ngụ ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương có mối quan hệ yêu thương và sống chung với nhau như vợ chồng tại tiệm uốn tóc Mỹ L do L làm chủ ở ấp O, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương từ tháng 01/2019, đến đầu năm 2020 thì cả hai phát sinh mâu thuẫn, nên C và L chia tay, không sống cùng nhau.

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 05/5/2020, Nguyễn Văn C đến tiệm uốn tóc Mỹ L gặp Huỳnh Thị Mỹ L để hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 61H1 – 504.41, màu đen bạc của L để chở người bạn của C tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) đi mượn tiền đóng phạt do vi phạm luật giao thông đường bộ. L đồng ý cho C mượn xe nhưng hẹn C phải trả xe trong ngày, C đồng ý và hứa trong ngày sẽ mang xe trả cho L. L giao xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 61H1 – 504.41, màu đen bạc của L cho C, trong cốp xe có giấy đăng ký xe mô tô bản photo công chứng, giấy photo chứng minh, photo hộ khẩu của L. Sau khi mượn xe của L, C không trả xe như đã hẹn. Ngày 06/5/2020, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên C có ý định đem xe mô tô mượn của L cầm cố lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định đó, C đem xe đến tiệm cầm đồ Trường Phát tại địa chỉ 32/2, khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Bình Dương do ông Phạm Hồng S, sinh năm 1974 làm chủ (ông S ủy quyền quản lý điều hành cho ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975) để cầm xe. Do C không phải là chủ sở hữu xe mô tô theo như giấy đăng ký xe nên ông T không cầm xe. Ngày 07/5/2020, C nhờ người bạn gái tên Ngọc T2 (không rõ nhân thân lai lịch) đi cùng đến tiệm cầm đồ Trường Phát. C nói với ông T, Tuyết là người đứng tên trong giấy đăng ký xe, tên Huỳnh Thị Mỹ L đồng thời đưa cho ông T giấy đăng ký xe mô tô bản photo công chứng, giấy photo chứng minh và photo hộ khẩu của L nên ông T đồng ý cầm xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 61H1 – 504.41, màu đen bạc với giá 20.000.000 đồng, trong thời hạn 01 tháng (từ ngày 07/5/2020 đến ngày 07/6/2020). Ngày 07/6/2020, C không đến lấy xe, ông T gọi điện thoại cho C thì C nói chưa có tiền chuộc xe và có ý định bán xe. Đến giữa tháng 7/2020 (không rõ ngày) C dẫn một nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) đến tiệm cầm đồ Trường Phát. Tại tiệm cầm đồ, C bán xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 61H1 – 504.44, màu đen bạc của L cho nam thanh niên với giá 27.000.000 đồng. C trả cho ông T số tiền 23.000.000 đồng tiền gốc và lãi cầm xe mô tô, còn lại 4.000.000 đồng, C giữ và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/5/2020, bà Huỳnh Thị Mỹ L phát hiện Nguyễn Văn C đang ở quán cà phê trên địa bàn phường U, thành phố V, tỉnh Bình Dương nên đã báo Công an phường U, thành phố V, tỉnh Bình Dương. Công an phường U đã chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố V, tỉnh Bình Dương.

Ngày 14/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã tiếp nhận hồ sơ và nhận người bị bắt từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố V, đồng thời ra lệnh giữ Nguyễn Văn C trong T hợp khẩn cấp.

Bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Dầu Tiếng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SHMODE, màu S đen, bạc, biển số 61H1 – 504.41 mua vào năm 2019, trị giá 55.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 80/CT-VKSDT-HS ngày 05/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Huỳnh Thị Mỹ L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 75.000.000 đồng giá trị chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 75.000.000 đồng cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường giá trị xe mô tô nhãn hiệu HONDA SHMODE, biển số 61H1 – 504.41 cho bị hại với số tiền là 75.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 28/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã ban hành Thông báo số 928/TB truy tìm vật chứng đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA SHMODE, màu S đen, bạc, biển số 61H1 – 504.41. Khi tìm được sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi nhận cầm xe mô tô của ông Nguyễn Ngọc T, là người quản lý tiệm cầm đồ Trường Phát, ông T không biết việc người phụ nữ tên Ánh T2 không phải là Huỳnh Thị Mỹ L. Khi cầm xe có đầy đủ giấy tờ (giấy đăng ký xe mô tô bản photo công chứng, giấy photo chứng minh và photo hộ khẩu của bà L) nên không đề nghị xử lý hành vi của ông T.

Đối với người thanh niên mua xe mô tô nhãn hiệu HONDA SHMODE, màu S đen, bạc, biển số 61H1 – 504.41 từ C, C khai gặp ở quán cà phê, không biết nhân thân lai lịch người thanh niên này. Đối với người tên Ánh T2, C khai quen được 02 ngày ở quán cà phê, C không biết nhân thân, lai lịch của Ánh T2. Hiện nay chưa xác minh được địa chỉ, nhân thân, lai lịch của người thanh niên mua xe và người phụ nữ tên Ánh T2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Dầu Tiếng sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T và ông Phạm Hồng S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Ông Nguyễn Ngọc T và ông Phạm Hồng S xác định giữ nguyên lời trình bày trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra và không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị hại Huỳnh Thị Mỹ L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 75.000.000 đồng giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SHMODE, biển số 61H1 – 504.41 mà bị cáo chiếm đoạt. Về hình phạt: Bà L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đúng quy định pháp luật cho bị cáo Nguyễn Văn C. Ngoài ra bị hại Huỳnh Thị Mỹ L không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 75.000.000 đồng giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA SHMODE, biển số 61H1 – 504.41 mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại Huỳnh Thị Mỹ L; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 05/5/2020, tại tiệm uốn tóc Mỹ L ở ấp O, xã F, huyện G, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn C hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA SHMODE, màu S đen, bạc, biển số 61H1 – 504.41 của bà Huỳnh Thị Mỹ L. C hẹn trả xe lại cho bà L trong ngày. Tuy nhiên, sau khi mượn được xe của bà L, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên C đem xe của bà L đi cầm cố, sau đó bán xe của bà L lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá

tài sản huyện Dầu Tiếng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SHMODE, màu S đen, bạc, biển số 61H1 – 504.41 mua vào năm 2019, trị giá 55.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn C, bị hại bà Huỳnh Thị Mỹ L thống nhất kết quả định giá.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi mượn tài sản của người khác, sau đó chiếm đoạt là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì tham lam tư lợi mà bị cáo đã cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Huỳnh Thị Mỹ L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 75.000.000 đồng giá trị chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 75.000.000 đồng cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường giá trị xe mô tô nhãn hiệu HONDA SHMODE, biển số 61H1 – 504.41 cho bị hại với số tiền là 75.000.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA SHMODE, màu S đen, bạc, biển số 61H1 – 504.41 hiện chưa thu hồi được. Ngày 28/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã ban hành Thông báo số 928/TB truy tìm vật chứng đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA SHMODE, màu S đen, bạc, biển số 61H1 – 504.41. Khi tìm được sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Đối với hành vi nhận cầm xe mô tô của ông Nguyễn Ngọc T, là người quản lý tiệm cầm đồ Trường Phát, ông T không biết việc người phụ nữ tên Ánh T2 không phải là Huỳnh Thị Mỹ L. Khi cầm xe có đầy đủ giấy tờ (giấy đăng ký xe mô tô bản photo công chứng, giấy photo chứng minh và photo hộ khẩu của bà L) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của ông T là phù hợp. Đối với người thanh niên mua xe mô tô từ bị cáo C và người phụ nữ giúp bị cáo C thực hiện việc cầm xe mô tô tên Ánh T2 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Dầu Tiếng tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[10] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; đồng thời bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự

- Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn C về việc bồi thường giá trị xe mô tô nhãn hiệu HONDA SHMODE, biển số 61H1 – 504.41 cho bị hại Huỳnh Thị Mỹ L với số tiền là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện D;
- PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hải Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thu **Nguyễn Thế Hiển** **Trần Hải Nam**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thu **Nguyễn Thị Kim Phi** **Trần Hải Nam**